

Số: /QĐ-THCS

Tiên Thắng, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên,
người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong trường

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TIÊN THẮNG-TOÀN THẮNG

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung Luật cán bộ, công chức, viên chức 2019;

Căn cứ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng tại Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học và trường phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thực hiện công văn số 1621/UBND-VP ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc tiếp tục chấn chỉnh thực hiện kỷ cương, đạo đức công vụ;

Thực hiện công văn số 1621/UBND-VP ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng về việc tiếp tục chấn chỉnh thực hiện kỷ cương, đạo đức công vụ;

Căn cứ biên bản họp cán bộ, viên chức và người lao động ngày 29/8/2024 của trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng;

*Căn cứ tình hình thực tế của trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng;
Theo đề nghị của Hội đồng sư phạm.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh và phụ huynh học sinh trong phạm vi trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng có trách nhiệm thực hiện quy định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Văn Thuần

QUY TẮC

**Ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh,
cha mẹ người học tại trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THCS ngày tháng 9 năm 2024
của Trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy tắc này qui định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ người học tại trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng.

Điều 2. Mục đích qui định Quy tắc ứng xử khi thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh trường THCS Tiên Thắng-Toàn Thắng nhằm:

Qui định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm thực hiện công khai các hoạt động, khi thi hành nhiệm vụ, khi học tập, khi trao đổi, phối hợp quản lý giáo dục học sinh; nghiên cứu và quan hệ xã hội của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong thực hiện các qui định của pháp luật.

Là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại viên chức, nhân viên, người lao động; đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh, đánh giá tinh thần trách nhiệm phối hợp của gia đình với nhà trường của PHHS, giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, người lao động vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác.

Chương II

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỌC SINH, CHA MẸ NGƯỜI HỌC TRONG TRƯỜNG

Điều 3. Phẩm chất chính trị:

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật.

- Thực hiện đúng những qui định trong Luật giáo dục 2019; Luật viên chức 2010; Luật sửa đổi bổ sung Luật cán bộ, công chức, viên chức 2019; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ban hành Quy chế đánh giá học sinh; Thông tư số

26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 ban hành Quy chế đánh giá học sinh; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 ban hành quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ nhà trường và các qui định khác của pháp luật.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 4. Đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, viên chức:

- Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo.

- Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục - Đào tạo và nhà trường qui định. Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung và phương pháp giảng dạy.

- Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng năng lực của học sinh. Tôn trọng nhân cách học sinh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh, hướng dẫn học sinh học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong, lối sống.

- Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo.

Điều 5. Lối sống, tác phong:

- Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Có lối sống lành mạnh, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ khuyến khích những biểu hiện của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

- Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp. Đoàn kết, phối hợp với đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các qui định nghề nghiệp.

- Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

- Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

Chương III

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 6. Quy tắc ứng xử chung:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện tốt lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ

người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Tất cả nhà giáo, viên chức, người lao động trong giờ hành chính tại trường không mặc quần bò. Viên chức nam phải mặc áo có ve cổ. Viên chức, người lao động nữ không áo mỏng, ngắn, cổ trễ. Cán bộ, giáo viên phải trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với lứa tuổi và hoạt động lứa tuổi; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc lá; không sử dụng đồ uống có cồn trước và trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa, trong các ngày làm việc, không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không đeo tai nghe, mở nhạc, nghe nhạc, chơi điện tử và các thiết bị giải trí cá nhân trong giờ làm việc. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin xấu độc hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

10. Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động phải có tư thế, tác phong, cử chỉ nghiêm túc, thái độ niềm nở, hòa nhã, khiêm tốn, lễ phép, tôn trọng người giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc. Khi thực hiện nhiệm vụ phải có ý thức rõ ràng về trách nhiệm, bổn phận của bản thân và sẵn sàng nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực thi công vụ cần thực hiện “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ”.

Điều 7. Ứng xử của cán bộ quản lý:

1. Ứng xử với người học:

Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi

3. Ứng xử với cha mẹ người học:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

Điều 8. Ứng xử của giáo viên:

1. Ứng xử với người học:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm gây mất đoàn kết, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp, nhân viên và người lao động:

Ngôn ngữ chuẩn mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt, bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học:

Ngôn ngữ chuẩn mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường:

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 9. Ứng xử của nhân viên, người lao động:

1. Ứng xử với người học:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:

Ngôn ngữ chuẩn mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp:

Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn

kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến trường:

Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Ứng xử với khách đến trường:

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 10. Ứng xử của học sinh:

1. Ứng xử với bản thân, với người khác:

Thường xuyên phải tự rèn luyện đạo đức, lối sống và tác phong học tập.

Tích cực học tập, rèn luyện về các giá trị và kỹ năng sống.

Ngôn ngữ ứng xử với bạn bè phải trong sáng, thân thiện: Phải gọi “bạn, cậu” xưng “tôi, tớ, mình”.

Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

2. Ứng xử với giáo viên, cán bộ quản lý quản lý, nhân viên, người lao động trong nhà trường:

Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân:

Kính trọng, lễ phép, trung thực và yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường:

Tôn trọng, lễ phép.

Điều 11. Ứng xử của cha mẹ người học

1. Ứng xử với người học:

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động:

Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 12. Ứng xử của khách đến trường:

1. Ứng xử với người học:

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động:

Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Hướng dẫn các cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ người học quán triệt, tổ chức thực hiện Quy tắc này, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và tính điểm thi đua cá nhân.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ người học trong nhà trường

Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại quy tắc này.

Có trách nhiệm vận động các đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ người học thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này; khi phát hiện cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh của nhà trường vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy định này được thông qua và áp dụng thực hiện ngày ký.

Trong trường hợp có sự thay đổi, điều chỉnh qui định hoặc có các văn bản hướng dẫn của Phòng giáo dục thì được rà soát bổ sung hàng năm, Quy định này sẽ được điều chỉnh bổ sung cho phù hợp, mọi sự thay đổi được ban lãnh đạo của trường thông qua và Hiệu trưởng quyết định thực hiện./.